

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2020
V/v: “Ly hôn giữa anh M với chị N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chậu.
2. Nguyễn Văn Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. N đơn: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 4, xã X, huyện G, tỉnh E.
2. Bị đơn: **Trần Thị N**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 1, xã TH, huyện B, tỉnh E

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16 tháng 8 năm 2019, biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2020, N đơn Nguyễn Văn M trình bày:

Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào

năm 1999, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 02/2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, chị Trần Thị N có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chịu về sống chung với chồng con. Anh M cố gắng hàn gắn, thuyết phục chị N để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, kết quả hôn nhân không đặc được và vợ chồng ly thân từ năm tháng 02/2012 cho đến nay. Hiện tại, anh M không còn tình cảm vợ chồng với chị N nữa.

Anh Nguyễn Văn M yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với chị Trần Thị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 14/7/2000; Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/2003. Cháu T1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M yêu cầu nuôi cháu C và không yêu cầu chị Trần Thị N cấp dưỡng nuôi con.

V Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Chị Trần Thị N, tuy nhiên chị N không đến nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị N. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. N đơn Nguyễn Văn M thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Trần Thị N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản 51, 56, 57, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chanh Nguyễn Văn M đối với chị Trần Thị N.

Về con chung: Cháu Nguyễn Văn T1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trần Thị N được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn C, phù hợp với nguyện vọng của cháu C, đồng thời nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu C.

Trong quá trình tố tụng, chị N không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M khai không có, chị N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; chị Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do cho nên xét xử vắng mặt anh M và chị N là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của N đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 02/2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị Được và anh Phong sống ly thân từ tháng 02/2012 cho đến nay. Hiện tại, anh M và chị N ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị N đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của anh M là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Văn T1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Trần Thị N được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/2003 phù hợp với nguyện vọng của cháu C.

Chị N không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì yêu cầu gì về việc cấp dưỡng

nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn M khai không có, chị N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét.

[5] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M với chị Trần Thị N.

2/ Về con chung: Cháu Nguyễn Văn T1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Trần Thị N được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/2003. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Được trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008025 ngày 31/01/2020

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Vậy, anh M đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B.
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Hương